

Số: 3208/QĐ-UBND

An Giang, ngày 17 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể:

Phụ lục 1: Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

Phụ lục 2: Danh mục các thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc Danh mục nêu tại Điều 1 Quyết định này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và đã được Bộ, ngành Trung ương công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Về việc ban hành danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh, Đoàn ĐBQH;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Website tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Vương Bình Thạnh

PHỤ LỤC 1

Danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	LĨNH VỰC DẦU KHÍ
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
3	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
II	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC
4	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
6	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
7	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
9	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
10	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
12	Cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
13	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
14	Cấp lại Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ trên địa bàn quận,

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
III	LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CÁC CƠ SỞ KHÁC
15	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người
16	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.
17	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú
18	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú
19	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục
20	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú
21	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
22	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học
23	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục
24	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục
25	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại
26	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).
27	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
28	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục
29	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục
30	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
31	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
32	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại
33	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở
34	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục
35	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục
36	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại
37	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng
38	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
39	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục
IV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON
40	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập
41	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập
V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TIỂU HỌC
42	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu
VI	LĨNH VỰC GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
43	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã
VII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC TRUNG HỌC
44	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở
VIII	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN
45	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
IX	LĨNH VỰC HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ
46	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ
47	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc
X	LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA
48	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa
49	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa
50	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa
51	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật
52	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
53	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện
54	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác
55	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
56	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện
XI	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP
57	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
58	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
59	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh
60	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh
61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
XII	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỢP TÁC XÃ
62	Đăng ký hợp tác xã
63	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
64	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã
65	Đăng ký khi hợp tác xã chia
66	Đăng ký khi hợp tác xã tách
67	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất
68	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập
69	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi mất)
70	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất)
71	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
72	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng)
73	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác giải thể tự nguyện)
74	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
75	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
76	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
77	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
78	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
79	Cấp lại Giấy chứng nhận hợp tác xã (khi đổi từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã)
80	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã
XIII	LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG
81	Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động
XIV	LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI
82	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
83	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.
84	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.
85	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.
86	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.
87	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.
88	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.
89	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.
90	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.
91	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.
92	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
93	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người KT, người khuyết tật mang thai nuôi con dưới 36 tháng tuổi)
94	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
95	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
96	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
97	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)
98	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)
99	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
100	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng
101	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em
102	Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em
XV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
103	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài
XVI	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG
104	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp.
105	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền.
XVII	LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
106	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
107	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng
XVIII	LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI
108	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
109	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện
110	Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại trung tâm quản lý sau cai nghiện
XIX	LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
111	Bố trí ổn định dân cư trong huyện
112	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh
113	Cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại
114	Cấp đổi giấy chứng nhận kinh tế trang trại
115	Cấp lại Giấy chứng nhận kinh tế trang trại
XX	LĨNH VỰC THỦY LỢI
116	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt)
XXI	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ
117	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
118	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ
119	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ
120	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi,

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	bổ sung) quỹ
121	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
122	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động
123	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ
124	Thủ tục đổi tên quỹ
XXII	LĨNH VỰC TÔN GIÁO
125	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo
126	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện
127	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện
128	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện
129	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện
130	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
131	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
132	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
XXIII	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
133	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư
134	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	vị.
135	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công
136	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước
137	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a,b,c,d,đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công
138	Quyết định điều chuyển tài sản công
139	Quyết định bán tài sản công
140	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ
141	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công
142	Quyết định thanh lý tài sản công
143	Quyết định tiêu hủy tài sản công
144	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại
145	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công
146	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi kết thúc
147	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án
148	Mua quyền hóa đơn
149	Mua hóa đơn lẻ
150	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản
151	Đăng ký tham gia và thay đổi, bổ sung thông tin đã đăng ký trên Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công của tổ chức, cá nhân tham gia

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	mua, thuê tài sản, nhận chuyển nhượng, thuê quyền khai thác tài sản công
XXIV	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
152	Thủ tục Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
153	Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
154	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thừa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận
155	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất
156	Thủ tục Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân
157	Thủ tục Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân
158	Thủ tục Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
159	Thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tặng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận
160	Thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp
161	Thủ tục Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
162	Thủ tục Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp
163	Thủ tục Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
164	Thủ tục Đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
165	Thủ tục Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
166	Thủ tục Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
167	Thủ tục Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
168	Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
169	Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
170	Thủ tục Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
171	Thủ tục Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
172	Thủ tục Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
173	Thủ tục Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất
174	Thủ tục Tách thửa hoặc hợp thửa đất
175	Thủ tục Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
176	Thủ tục Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
177	Thủ tục Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
178	Thủ tục Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
XXV	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG
179	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường
180	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản
181	Đăng ký khai thác nước dưới đất
XXVI	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC
182	Cấp bản sao từ sổ gốc
183	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
184	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
185	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
186	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
187	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
188	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
189	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
190	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
191	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản
192	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản
193	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản
XXVII	LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
194	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải
XXVIII	LĨNH VỰC HỘ TỊCH
195	Thủ tục Cấp bản sao Trích lục hộ tịch
196	Thủ tục Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
197	Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
198	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
199	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
200	Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
201	Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
202	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
203	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
204	Thủ tục Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
205	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
206	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)
207	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
208	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
209	Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
XXIX	LĨNH VỰC PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
210	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
211	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
212	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
213	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
XXX	LĨNH VỰC XUẤT BẢN
214	Thủ tục khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
215	Thủ tục thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy
XXXI	LĨNH VỰC GIA ĐÌNH
216	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình(thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
217	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
218	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
219	Thủ tục cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
220	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
221	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện)
XXXII	LĨNH VỰC THƯ VIỆN
222	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản
XXXIII	LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ
223	Thủ tục thông báo thực hiện băng rôn quảng cáo nhất thời
224	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh karaoke (do cơ quan cấp giấy phép kinh doanh cấp huyện cấp)
225	Thủ tục công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”
226	Thủ tục công nhận lần đầu “Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”
227	Thủ tục công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
228	Thủ tục công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
229	Thủ tục công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”
230	Thủ tục xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
231	Thủ tục xét tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa
XXXIV	LĨNH VỰC LỄ HỘI
232	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội
233	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội
XXXV	LĨNH VỰC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
234	Cấp giấy phép di dời đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.
235	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.
236	Cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.
237	Gia hạn GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.
238	Điều chỉnh GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.
239	Cấp GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh.
240	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
XXXVI	LĨNH VỰC QUY HOẠCH XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC
241	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý
242	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện
243	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện
XXXVII	LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG
244	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014
245	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014

PHỤ LỤC 2

Danh mục các thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH TRẬT TỰ
1	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự
2	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự
3	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự
II	ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
4	Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy
5	Đăng ký sang tên mô tô, xe gắn máy trong cùng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy
6	Sang tên, di chuyển mô tô, xe gắn máy đi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy
7	Đăng ký mô tô, xe gắn máy từ tỉnh khác chuyển đến tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy
8	Đổi giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy và biển số xe tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy
9	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy và biển số xe tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy
10	Đăng ký mô tô, xe gắn máy tạm thời tại Công an cấp huyện nơi được

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy
11	Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy và biển số xe tại Công an cấp huyện nơi được phân cấp đăng ký mô tô, xe gắn máy
III	LĨNH VỰC CẤP, QUẢN LÝ CHỨNG MINH NHÂN DÂN
12	Cấp Chứng minh nhân dân (9 số)
13	Đổi Chứng minh nhân dân (9 số)
14	Cấp lại Chứng minh nhân dân (9 số)
IV	LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ CƯ TRÚ
15	Đăng ký thường trú
16	Tách sổ hộ khẩu
17	Cấp đổi sổ hộ khẩu
18	Cấp lại sổ hộ khẩu
19	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu
20	Xóa đăng ký thường trú
21	Xác nhận việc trước đây đã đăng ký thường trú
22	Hủy bỏ kết quả đăng ký thường trú trái pháp luật
23	Cấp giấy chuyển hộ khẩu
V	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN
24	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học).
25	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học
26	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
VI	LĨNH VỰC ĐÁU THẦU

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
	Lựa Chọn Nhà Đầu Tư
27	Giải quyết kiến nghị trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư
28	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà đầu tư
	Đấu Thầu Lựa Chọn Nhà Đầu Tư
29	Đấu Thầu Lựa Chọn Nhà Đầu Tư
30	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư
VII	LĨNH VỰC BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM
31	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
32	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
VIII	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
33	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)
34	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)
35	Khoán công việc và dịch vụ
36	Khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước ổn định lâu dài đối với cộng đồng dân cư thôn
37	Khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước ổn định lâu dài đối với hộ gia đình, cá nhân
38	Cấp phép khai thác, tận dụng, tận thu các loại lâm sản ngoài gỗ không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng
39	Cấp phép khai thác chính, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng trong rừng phòng hộ của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
40	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung; cây có nguồn gốc nhập khẩu hợp pháp; cây xử lý tịch thu
41	Xác nhận của Hạt Kiểm lâm đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên trong nước của tổ chức xuất ra; lâm sản có nguồn gốc nhập khẩu chưa qua chế biến ở trong nước của tổ chức, cá nhân xuất ra; động vật rừng gây nuôi trong nước và bộ phận dẫn xuất của chúng của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra; lâm sản sau xử lý tịch thu của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra; lâm sản sau chế biến từ gỗ rừng tự nhiên trong nước, gỗ nhập khẩu, gỗ sau xử lý tịch thu của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân xuất ra; lâm sản vận chuyển nội bộ giữa các địa điểm không cùng trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
42	Đóng dấu búa kiểm lâm
43	Thu hồi rừng của hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện
44	Giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân
45	Đăng ký khai thác tận dụng gỗ cây đứng đã chết khô, chết cháy, đổ gãy; tận thu các loại gỗ nằm, gốc rễ cành nhánh của chủ rừng là hộ gia đình (đối với rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại)
IX	LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG
46	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị
47	Thủ tục tặng Danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến
48	Thủ tục tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở
49	Thủ tục tặng Danh hiệu Lao động tiên tiến

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
50	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề
51	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất
52	Thủ tục tặng Giấy khen của UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại
53	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình
X	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
54	Thủ tục Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện
XI	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC
55	Thủ tục phục hồi danh dự
56	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.
XII	LĨNH VỰC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
57	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật huyện
58	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện
XIII	LĨNH VỰC DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
59	Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ sinh ra do thực hiện kỹ thuật mang thai hộ
60	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị nhầm lẫn khi ghi chép Giấy chứng sinh
61	Cấp lại giấy chứng sinh đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng
XIV	LĨNH VỰC CHỐNG THAM NHŨNG
62	Thủ tục thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập
63	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
64	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập
65	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình
66	Thủ tục thực hiện việc giải trình
XV	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI
67	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện
68	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện
XVI	LĨNH VỰC GIẢI QUYẾT TỔ CÁO
69	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện
XVII	LĨNH VỰC TIẾP DÂN VÀ XỬ LÝ ĐƠN THƯ
70	Tiếp công dân tại cấp huyện
71	Xử lý đơn tại cấp huyện